|  |  |
| --- | --- |
| THANH TRA CHÍNH PHỦ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2018 |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh góp ý đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tố cáo**

Thực hiện Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5, Thanh tra Chính phủ được giao chủ trì, phối hợp với một số bộ, ngành soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo. Ngày 14/9/2018, Thanh tra Chính phủ đã có Công văn số 1535/TTCP-PC gửi dự thảo Nghị định để lấy ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và một số cơ quan liên quan. Tính đến ngày 03/10/2018, Thanh tra Chính phủ đã nhận được văn bản góp ý của 73 cơ quan Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnhvà một số cơ quan liên quan (18 Bộ, 8 cơ quan ngang bộ và 47 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Có danh sách tại phụ lục 02 và các văn bản góp ý gửi kèm). Nhìn chung, các cơ quan đều nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định và cơ bản nhất trí với tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nhiều nội dung của dự thảo Nghị định; đồng thời đã đóng góp những ý kiến cụ thể nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị định. Thanh tra Chính phủ tổng hợp các ý kiến góp ý, cụ thể như sau:

 **1. Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định**

 ***1.1. Về tên gọi của Nghị định***

Đa số các cơ quan đều nhất trí với tên gọi của dự thảo Nghị định. Tuy nhiên Bộ Giao thông Vận tải đề nghị sửa tên gọi của Nghị định thành “*Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo*” vì nếu dùng cụm từ “*biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo*” trong dự thảo sẽ không bao hàm hết ý nghĩa của cụm từ đó.

***1.2.******Về phạm vi điều chỉnh của Nghị định***

UBND Tỉnh Kiên Giang có ý kiến đề nghị dự thảo Nghị định cần thống nhất theo khoản 1, Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ nên quy định chi tiết những nội dung được Luật Tố cáo giao.

 **2. Về thời hạn giải quyết tố cáo (Điều 3 dự thảo Nghị định)**

Có 16 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến về thời hạn giải quyết tố cáo và gia hạn giải quyết tố cáo, cụ thể như sau:

- Có ý kiến đề nghị sửa tên của Điều 3 dự thảo Nghị định thành “*Gia hạn giải quyết tố cáo*”.

- Đề nghị quy định chi tiết, cụ thể hơn về thời hạn giải quyết vì quy định thời hạn giải quyết không quá 30 ngày, trường hợp vụ việc phức tạp có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày; đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

- Đề nghị định lượng cụ thể, rõ ràng về “*nhiều địa điểm*” và “*nhiều nội dung*” và bổ sung quy định “*về ngày làm việc thực tế*”, thời hạn giải quyết tố cáo được tính theo số ngày làm việc để đảm bảo thời gian giải quyết tố cáo (đã trừ ngày nghỉ theo chế độ) để hạn chế cách hiểu không thống nhất. Quy định rõ về thời gian kiểm tra thông tin nội dung tố cáo trước khi tiến hành thụ lý tố cáo vì thời hạn giải quyết tố cáo tại Luật Tố cáo 2018 quy định là 30 ngày.

- Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí: “*Tố cáo có dẫn chứng thiệt hại cụ thể; hành vi bị tố cáo diễn ra trong thời gian dài, trong quá trình giải quyết tố cáo phát sinh thêm tình tiết mới; tố cáo nhiều người*…” và tiêu chí “*Vụ việc tố cáo cần có thêm thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá*”.

- Khoản 2 đề nghị quy định cụ thể số lượng tối thiểu, không quy định chung chung nhiều địa điểm, nhiều nội dung,…Đề nghị bổ sung thêm 1 tiêu chí xác định “*vụ việc phức tạp*”; cụ thể vụ việc: “*một người tố cáo nhiều người”* vàđiểm d, khoản 2 đề nghị giải thích rõ định nghĩa “*vụ việc phức tạp*” vì liên quan đến tiêu chí “*Tố cáo có yếu tố nước ngoài*” bao gồm những yếu tố nào? có phải xin ý kiến Bộ ngoại giao hay không?

- Đề nghị nghiên cứu diễn đạt lại quy định tại điểm e, khoản 2 “*các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình giải quyết còn nhiều ý kiến khác nhau”* vì đây là tiêu chí xác định tính chất phức tạp để gia hạn thời gian giải quyết nên dễ bị lợi dụng, né tránh việc kết luận, giải quyết tố cáo.

- Khoản 3 đề nghị bổ sung như sau: 3. Vụ việc đặc biệt phức tạp là vụ việc có từ 02 tiêu chí trở lên *thuộc các điểm a, b, c, d, đ, e* được quy định tại khoản 2 điều này.

- Đề nghị bổ sung thêm vào khoản 2 các điểm f và i “*f. Tố cáo về vụ việc xảy ra quá lâu trên 10 năm*” và “i. *Tố cáo về vụ việc liên quan đến nhiều người, nhiều cơ quan*”.

**3. Về vấn đề rút tố cáo (Điều 4 dự thảo Nghị định)**

Có 13 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến góp ý đối với nội dung rút tố cáo, cụ thể như sau:

- Đề nghị bổ sung quy định trường hợp nhiều người cùng rút tố cáo về một nội dung mà tất cả đều muốn rút tố cáo thì người đại diện ký đơn rút tố cáo phải là người đã ký vào đơn tố cáo vì tại Khoản 1, Điều 23 Luật Tố cáo quy định trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì phải cử người đại diện, vì vậy trong trường hợp rút tố cáo yêu cầu chữ ký của từng người là không cần thiết.

- Khoản 1 đề nghị bổ sung thêm nội dung: “*Trường hợp người tố cáo đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền…và người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản; trường hợp này người rút tố cáo không cần viết văn bản rút tố cáo. Văn bản rút tố cáo…*” vì điều này không khả thi trong thực tế.

- Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 2 vì Luật Tố cáo đã quy định rất cụ thể.

- Đề nghị bổ sung thêm quy định: “*người đại diện của nhiều người tố cáo về cùng một nội dung rút tố cáo*”. Quy định rõ điều kiện, thủ tục rút tố cáo do người đại diện thực hiện và các quy định cụ thể việc giải quyết đơn tố cáo trong trường hợp đơn có nhiều người tố cáo nhưng chỉ có một hoặc một số người tố cáo rút đơn và vẫn còn người không rút đơn tố cáo? cơ chế ràng buộc trách nhiệm cụ thể đối với người rút tố cáo?

- Đề nghị bổ sung quy định chi tiết như thế nào là “*có dấu hiệu vi phạm pháp luật; dấu hiệu bị mua chuộc, bị đe dọa; dấu hiệu lợi dụng tố cáo để vu khống, xúc phạm*” để cụ thể hóa quy định của khoản 3, Điều 33 Luật Tố cáo 2018.

- Có ý kiến đề nghị cần quy định thêm văn bản rút tố cáo hoặc biên bản ghi lại việc rút tố cáo phải được gửi cho người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Cần quy định rõ khi rút tố cáo thì ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết hay ban hành thông báo đình chỉ.

 **4. Vấn đề người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp giải quyết vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức cấp dưới (Điều 5 dự thảo Nghị định)**

Có 23 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến đối với vấn đề người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp giải quyết vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức cấp dưới, cụ thể như sau:

- Có ý kiến đề nghị bỏ điểm a, Khoản 1 và nhiều ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định rõ khái niệm “*có vi phạm nghiêm trọng*” tại Khoản 1 để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng.

- Đề nghị xem lại điểm a, Khoản 1 vì không thỏa mãn “*có căn cứ xác định giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức cấp dưới có vi phạm pháp luật nghiêm trọng*” do việc kết luận nội dung tố cáo chưa được thực hiện và bổ sung các tiêu chí tại điểm b, khoản 1 để xem xét thế nào là việc giải quyết tố cáo “*có* *vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục giải quyết”*.

*-* Có ý kiếnđề nghịdự thảo Nghị địnhbổ sung thêm trường hợp dấu hiệu không khách quan trong việc giải quyết tố cáo.

- Khoản 2 bổ sung đối tượng “*anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng của người giải quyết tố cáo*”, “*anh rể, em rể, chị dâu, em dâu*”, vào đại diện người thân thích để đảm bảo khách quan và bổ sung điểm a, b khoản 2 “…*người bị tố cáo là con rể hoặc con dâu” hoặc “người có mối quan hệ thân thiết*” của người giải quyết tố cáo. Bổ sung thêm các trường hợp sau thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp giải quyết tố cáo: người bị tố cáo là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cô ruột, dì ruột, cháu ruột của người giải quyết tố cáo.

- Đề nghị bổ sung đối tượng là “*người xác minh nội dung tố cáo*” vào cuối khoản a, b và bổ sung tiêu chuẩn trung lập của thành viên Tổ xác minh hoặc Đoàn xác minh hoặc gộp điểm a, b khoản 2 thành một nội dung.

**5. Vấn đề công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo (Điều 6 dự thảo Nghị định)**

Có 9 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến về vấn đề công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo, cụ thể như sau:

- Bổ sung việc thông báo công khai kết luận thanh tra trên phương tiện thông tin đại chúng phải thực hiện ít nhất 02 lần “*liên tục*” và bổ sung nội dung không được công khai đối với thông tin về người tố cáo cho phù hợp với Khoản 3, Điều 40 Luật Tố cáo để tránh tùy tiện trong việc áp dụng các hình thức công khai..

- Đề nghị bổ sung nội dung “*Trình tự, cách thức công khai, mẫu văn bản công khai kết luận nội dung tố cáo*” để tạo thống nhất cho các đơn vị, người giải quyết tố cáo trong quá trình thực hiện công khai kết luận nội dung tố cáo.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo phải được công khai, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước *và không làm tiết lộ thông tin về người tố cáo* để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 40 Luật tố cáo 2018.

**6. Vấn đề bảo vệ người tố cáo (từ Điều 7 đến Điều 9 dự thảo Nghị định)**

Có 17 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến về vấn đề bảo vệ người tố cáo, cụ thể như sau:

- Đối với Điều 7 (Trách nhiệm của người giải quyết tố cáo khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ):

+ Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thời hạn xử lý của người có trách nhiệm giải quyết tố cáo khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ của người tố cáo tại Khoản 1 nhằm có biện pháp bảo vệ kịp thời, cần thiết đối với người tố cáo.

+ Có một số ý kiến đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn về các “*trường hợp khẩn cấp*” được quy định tại Khoản 2.

+ Có hướng dẫn về việc tiếp nhận đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo thông qua điện thoại, nhưng sau đó nội dung đề nghị không thể hiện bằng văn bản.

- Đối với Điều 8 (Trách nhiệm của cơ quan được đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ):

+ Có ý kiến đề nghị sửa lại tên điều thành “*Trách nhiệm của cơ quan được đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ*” để phù hợp với nội dung quy định tại điều này.

+ Khoản 1 đề nghị bổ sung việc thông báo bằng văn bản cho người tố cáo để người tố cáo thực hiện các quyền của mình được pháp luật quy định.

- Đối với Điều 9 (Trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp bảo vệ):

+ Một số bộ, ngành, địa phương có ý kiến đề nghị không nên giao việc áp dụng các biện pháp bảo vệ về cho Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động có hướng dẫn riêng vì không đảm bảo tinh thần tại Điều 67 Luật Tố cáo 2018.

+ Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn biện pháp nghiệp vụ bảo vệ bí mật thông tin tại Điều 56 Luật Tố cáo năm 2018.

*+* Có ý kiến đề nghị nghiên cứu lại quy định tại Điều 9 vấn đề giao cho nhiều cơ quan hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp bảo vệ dẫn đến khó thống nhất, phân biệt cơ quan bảo vệ người tố cáo trong thực tế.

**7. Vấn đề trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo (từ Điều 10 đến Điều 19 dự thảo Nghị định)**

Có 22 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến tham gia vấn đề trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo, cụ thể như sau:

- Chương III:

+ Mục I: Đề nghị bổ sung quy định về “xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo” để đảm bảo đầy đủ trình tự giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 28 Luật Tố cáo.

+ Dự thảo Nghị định nên quy định theo hướng đối với trường hợp các nội dung đơn tố cáo đều được thụ lý thì không cần làm thông báo thụ lý tố cáo gửi người tố cáo mà chỉ cần gửi quyết định thụ lý tố cáo.

+ Cần nghiên cứu, bổ sung một mục hướng dẫn việc thực hiện và theo dõi việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo.

+ Đề nghị bổ sung quy định về những trường hợp không thụ lý tố cáo và hướng dẫn việc chấm dứt giải quyết tố cáo.

+ Đề nghị bổ sung quy định về những trường hợp tạm đình chỉ để người tố cáo hoàn thiện các thủ tục về đại diện, ủy quyền.

+ Đề nghị bổ sung quy định về những trường hợp người tố cáo chết không thể giải quyết do không có thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo.

+ Đề nghị bổ sung vào chương biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo quy định về các trường hợp người có thẩm quyền không thụ lý tố cáo, bổ sung về việc ủy quyền xác minh thông tin về người tố cáo cũng như ủy quyền xác minh một số nội dung tố cáo.

- Đối với Điều 10 (Thụ lý tố cáo, thông báo việc thụ lý tố cáo):

 Đề nghịbỏ quy định “*thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo biết*” tại Khoản 2 vì người giải quyết tố cáo đã gửi quyết định thụ lý tố cáo và quyết định thành lập Đoàn/Tổ xác minh nội dung tố cáo, nên không cần quy định thêm về việc ban hành thông báo nội dung tố cáo cho người bị tố cáo.

- Đối với Điều 11 (Xác minh nội dung tố cáo): **đ**ề nghị bổ sung tiêu chuẩn trung lập của thành viên Tổ xác minh hoặc Đoàn xác minh. Đề nghị quy định về biểu mẫu văn bản giao xác minh nội dung tố cáo để đảm bảo trình tự, thủ tục trong giải quyết tố cáo được thống nhất.

- Đối với Điều 12 (Làm việc trực tiếp với người tố cáo):

+ Đề nghị hướng dẫn, nghiên cứu đối với trường hợp người tố cáo không ký biên bản; đề nghị bổ sung việc yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo và trách nhiệm gửi văn bản báo cáo của Tổ trưởng Tổ xác minh, cụ thể: “Trường hợp không làm việc trực tiếp với người tố cáo vì lý do khách quan thì người ra quyết định thành lập Tổ xác minh hoặc Tổ trưởng Tổ xác minh *(nếu được sử dụng con dấu theo quy định)* có văn bản yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo. *“Văn bản yêu cầu nêu trên của Tổ trưởng Tổ xác minh phải gửi cho người ra quyết định thành lập Tổ xác minh 01 bản để báo cáo*”.

+ Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 2, Điều 12 về giao biên bản làm việc cho người tố cáo (nếu người tố cáo có yêu cầu) vì nếu quy định như trên sẽ dẫn tới cơ quan giải quyết tố cáo không kiểm soát được việc người tố cáo sẽ bị lộ danh tính, địa chỉ và nội dung tố cáo.

- Đối với Điều 14 (Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo): đề nghị quy định cụ thể việc yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ thực hiện bằng hình thức ban hành văn bản; bổ sung quy định chi tiết về trình tự, thủ tục đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết tố cáo và vấn đề quá thời hạn quy định giải quyết tố cáo mà chưa được giải quyết tại Điều 38 Luật Tố cáo.

- Đối với Điều 16 (Trưng cầu giám định):việc quy định về trưng cầu, giám định cần quy định cụ thể, chi tiết hơn.

- Đối với Điều 17 (Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo):

Đề nghị quy định Trưởng đoàn xác minh, tổ trưởng tổ xác minh là người báo cáo kết quả xác minh và cân nhắc khi sử dụng cụm từ “*sai lầm hoặc không phù hợp*” ở Khoản 5, Điều 17.

- Đối với điều 19 (Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ có nội dung rõ ràng, chứng cứ cụ thể, có cơ sở để xử lý ngay):

+ Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung Điều 19 vì không được Luật Tố cáo 2018 giao quy định chi tiết và nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 43 Luật Tố cáo năm 2018.

+ Đề nghị bổ sung quy định viện dẫn điều khoản áp dụng để thực hiện trình tự, thủ tục và nghiên cứu lại điều này vì nội dung quy định không rõ ràng, không ghi nội dung hướng dẫn theo điều nào của Luật Tố cáo.

+ Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 19 theo hướng “*b. Người giải quyết tố cáo tự mình tiến hành xác minh hoặc thành lập tổ xác minh hoặc giao cho cơ quan thanh tra cùng cấp tiến hành xác minh nội dung tố cáo*” để đảm bảo sự thống nhất với Luật Tố cáo 2018 về quyền, nghĩa vụ của người giải quyết tố cáo và Điều 11 dự thảo Nghị định về xác minh nội dung tố cáo.

**8. Vấn đề xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền chuyển đến (Điều 20 dự thảo Nghị định)**

Có 4 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến tham gia vấn đề xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền chuyển đến, cụ thể như sau:

- Đề nghị quy định cụ thể việc “*đánh giá tính chất, mức độ*” là bao gồm những tiêu chí nào để đánh giá tính chất, mức độ của các thông tin có nội dung tố cáo?

- Hiện nay hình thức kiểm tra không có quy trình, đề nghị quy định quy trình kiểm tra theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Luật Tố cáo.

**9. Vấn đề xử lý kỷ luật (Từ Điều 21 đến Điều 24 dự thảo Nghị định)**

Có 18 Bộ, ngành, địa phương có ý kiến tham gia vấn đề xử lý kỷ luật, cụ thể như sau:

- Đối với Điều 21 (Nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định của Luật Tố cáo): đề nghị sửa Khoản 2 theo hướng chỉ áp dụng nguyên tắc và thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức mà không áp dụng trình tự, thủ tục.

- Đối với Điều 22 (Xử lý kỷ luật đối với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo):

+ Đề nghị quy định cụ thể thế nào là “*hậu quả nghiêm trọng*” tại điểm a, Khoản 3 và *“hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”* tại điểm c, Khoản 3.

+ Đề nghị giải thích rõ cụm từ “*cố ý*” để thống nhất các hiểu và tổ chức thực hiện.

- Đối với Điều 23 (Xử lý kỷ luật đối với người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo):

+ Khoản 3 đề nghị bổ sung thêm hành vi “*bao che cho người bị tố cáo*”

+ Đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật “giáng chức” đối với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

- Đối với Điều 24 (Xử lý kỷ luật đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức):

+ Đề nghị sửa lại hình thức xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đề nghị bổ sung trường hợp “*Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng việc tố cáo để cố ý tố cáo sai sự thật, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị…”*

+ Đề nghị bổ sung thêm hành vi cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo.

+ Đề nghị thể chế Điều 15 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm.

+ Đề nghị quy định rõ hành vi vi phạm tương ứng với các hình thức kỷ luật, bỏ hình thức kỷ luật khiển trách và bổ sung thêm hình thức kỷ luật hạ bậc lương hoặc giáng chức đối với cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng việc tố cáo để tố cáo sai sự thật, gây mất đoàn kết nội bộ.

+ Đề nghị có quy định cụ thể về xử lý hành vi vi phạm của người tố cáo và những người khác liên quan vì thực tế hiện nay nhiều công dân lợi dụng quyền tố cáo tố cáo của mình để liên tục có đơn thư tố cáo nhưng lại tố cáo sai sự thật gây mất nhiều thời gian, kinh phí của Nhà nước, ảnh hưởng tới danh dự, uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm Luật tố cáo, nên theo hướng phân công giao trách nhiệm cho người có thẩm quyền quyết định kỷ luật áp dụng những yếu tố tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình thức kỷ luật cụ thể.

+ Về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật về tố cáo đã được điều chỉnh tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức. Cần xem lại quy định này để tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

+ Mục 3 Chương III Dự thảo: đề nghị chỉ quy định trách nhiệm, hành vi vi phạm trong việc giải quyết tố cáo, không nên quy định hình thức xử lý, tránh xung đột pháp luật.

**10. Về điều khoản thi hành**

 Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các vụ việc được tố cáo, thụ lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành để đảm bảo sự xuyên suốt, thống nhất trong quá trình áp dụng chính sách pháp luật về tố cáo.

**11. Các vấn đề khác**

- Về hồ sơ, thủ tục:

+ Bổ sung đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định đối với điều ước Quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên để có cơ sở thẩm định.

+ Bổ sung đánh giá tác động chính sách đối với Nghị định quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành VBQPPL

+ Hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định tại Điều 93 Luật Ban hành VBQPPL

- Ngoài ra cũng có một số ý kiến góp ý về kỹ thuật trình bày đối với các điều của Dự thảo (có phụ lục số 1 kèm theo), với biểu mẫu (có phụ lục số 3 kèm theo); một số ý kiến đề nghị rà soát lỗi chính tả…

Trên đây là tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo.

##  THANH TRA CHÍNH PHỦ

##